



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN PHONG
Last Middle First

Current Address 528/13^B Pham Van Chi P.O. Box Hochiminh city

Date of Birth April 24th 1942 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Major & 4th Army Corps
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/1975 To 1/1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

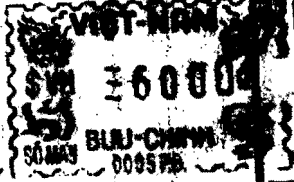
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran-Hoi-Ngoc-Hien	1953	wife
Ho-Hoi-Van	1971	son
Ho-Hoi-Vinh	1975	son
Ho-Hoi-Quang	1985	son
Ho-Huan-Hoi	1988	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

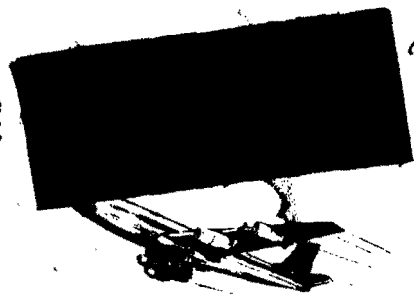
5. ADDITIONAL INFORMATION :

om % H.B. van - P. NG
528/13 Pham. van. Chi
Phung 8. Quan 6. TP. HCM
Viet. Nam



MAIL BAY
PAR AVION

AR | BAO NHAN



Tin h
này -
at
check oop

To: Mrs. Khuc. Minh. Th
P.O. Box 5435 - Arlington
VA. 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL.
90gr = 14 605 + 1120 =

15825

Saigon ngày 10 / 12 / 1988

Đỉnh gồ² :

Chú Thọ và họ^o gia đình tú.
nhân chính. Hồ Việt Nam,

Đỉnh thừa chủ

Trần qua tôi có nhận được thư của chú,
gia đình tôi rất vui mừng và cảm động về
những lời lẽ chí tình của chú và quý họ.

Vào năm 1984 sau khi cải tạo về tôi có
gặp họ. ở ODP đến Bangkok và sau đó
có bố¹ tức mấy lần, có lần cùng nhà chỉ gầy
Nhưng đến nay vẫn chưa có LOI. Tháng rồi tôi
có gặp đơn ở Saigon xin xuất cảnh trong đơn
SA học tập cải tạo, họ bảo phải bố¹ tức LOI

Thư này thực hết thâm ái. Khóc của
các chú trong quý họ sau đó nhờ chỉ gầy
xin cho tôi cái LOI về tôi rất cảm ơn.

Cước phí bưu điện tại Saigon nay lên quá
cao, viết quá khó. Nặng tải chính của gia đình
nên tôi ít khi có điều kiện viết thư cảm ơn và
thăm hỏi chú và quý họ, mong chú tha lỗi.

Tức khi dứt họ^o gia đình tôi cầu chúc
chú Thọ và quý họ^o hưởng một mùa Giáng Sinh
vui vẻ và năm mới năm đây hạnh phúc.

Rất mong tin của chú.

Kính PHONG

Questionnaire for ODP Applicants.

A. Basic identification data:

- Name: Hồ Văn - PITONG
- Other name: none
- Date, place of birth: April 24th, 1942
- Residence address: 528/13^B Phạm Văn Chí Phường 8 - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Mailing address: 528/13 Phạm Văn Chí Phường 8 - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh

B. Relatives to Accompany me: My wife and 4 Children

Name	date of birth	place of birth	Sex	M/s	Relationship
- <u>Trần Thị Ngọc Hiền</u>	<u>October 7th 1953</u>	<u>Chợ Lớn</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u>
- <u>Hồ Văn Vân</u>	<u>January 29th 1971</u>	<u>Phước Vĩnh</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Văn Vĩnh</u>	<u>June 10th 1975</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Văn Quang</u>	<u>December 9th 1985</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Thanh Hà</u>	<u>November 10th 1988</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>

C. Relative outside Việt Nam: My wife's uncle:

Mr. Trần Văn Nguyệt - 1003 North "P" St Barking
AR. 72923 - USA -

- My scholarship: Mr. Nguyễn Hữu Bửu - 1822

- Hội gia đình tu nhân chính trị Việt Nam: Mrs. Khúc Minh Thù - P.O. Box 5435 - Arlington, VA 22205-0435
USA

D. Complete family listing:

Name	Address
- <u>Father</u> <u>Hồ Văn Bình (dead)</u>	<u>Xã Phước Thạnh - Bến Tre</u>
- <u>Mother</u> <u>Nguyễn Thị Thới (living)</u>	<u>Xã Phước Thạnh - Bến Tre</u>
- <u>Spouse</u> <u>Trần Thị Ngọc Hiền (living)</u>	<u>528/13^B Phạm Văn Chí Phường 8 - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh</u>
- <u>Children:</u> <u>Hồ Văn Vân (living)</u>	<u>Phước Vĩnh</u>
- <u>Hồ Văn Vĩnh (living)</u>	<u>TP. HCM</u>
- <u>Hồ Văn Quang (living)</u>	<u>TP. HCM</u>
- <u>Hồ Thanh Hà (living)</u>	<u>TP. HCM</u>

- Former spouse: Trần Thị Bửu (divorced) Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Siblings:
 - Brother: Hồ Văn Bricht xã Phước Thành Bến Tre
 - Brother: Hồ Văn Brieu xã Phước Thành
 - Sister: Hồ Văn Vam xã Phước Thành
 - Sister: Hồ Thị Li xã Phước Thành Bến Tre
 - Sister: Hồ Thị Sóng xã Phước Thành Bến Tre

E. Employment by US government Agencies or other US organizations of you or your spouse: None

F. Service with GVN or RVNAF by you:

- Name: Hồ Văn PHONG SN: 62/514406
- Date: From March 12th 1962 to April 30th 1975
- Last rank: Major
- Military office military unit: Vice chief staff Polwar of Vinh Binh Sub-Sector (4th Army Corps)
- Name of supervisor: Lieutenant Colonel Nguyễn Văn Sơn Sub-Sector chief of Vinh Binh Sub-Sector (4th Army Corps)
- Reason of leaving: the event of April 30th 1975
- Names of American Advisor: do not remember

G. Training outside Vietnam:

- Name: Hồ Văn PHONG
- School: University of Polwar. at Taiwan
- Description of courses: On the job training Polwar. course at Taiwan on 1972.

H. Reeducation of you:

- Name: Hồ Văn PHONG
- Total time in reeducation: 8 years 8 months and 16 day. From: May 4th 1975 to January 20th 1984.

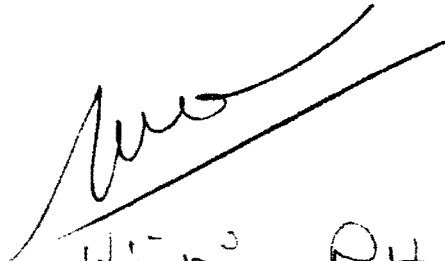
- Reeducation camp: Trà Vinh, Cần Thơ, Yên Bái, Văn Bàn, Tân Lập, Hàm Tân (thủ tục)

K. Due to the difficulty of my situations and base on the authority of your organization

and the spirit of humanitarian act wish to request your assistance and intervention with the government of the Socialist Viet Nam in order that I and my family may be authorized to leave Viet Nam to immigrate in the United States of Americans for the a new life.

Your approval on my request to help me through your humanitarian will be highly appreciated.

Hố chí Minh city, December 10th 1988
Respect fully yours



Hồ văn - Pito Ng

4. Enclosed here:

- 1 copy of my release certificate
- 2 photocopy Identity cards
- 21 copy of birth certificate
- 1 copy of marriage certificate
- 1 copy of divorce decrees

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Cải tạo

TRẠI CẢI TẠO

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN
21.32
02
CS. QLHC VS TTXH



Theo thông tư số 566-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Tên họ, họ tên, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: LỖ VĂN PHONG Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác:

Nơi sinh: Bến tre

Nơi đăng ký: khẩu thường trú trước khi bị bắt

528/10 phạm văn trí quận 6 TP: HCM

Can tội: thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 2.2.75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Trí, quận 6, TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động rầm rộ
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian quảng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến địa phương

Trước ngày 02 tháng 02 năm 19 84

Lần tay ngôn tử phải

Của LỖ VĂN PHONG

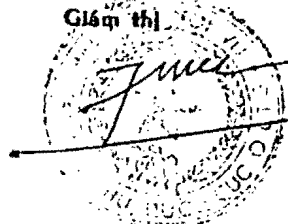
Danh của số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 31 tháng 1 năm 19 84

Giám thị



Thiếu tá Nguyễn Văn Khoa

cc

Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số 396

Quyển số 11385

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Hồ Văn Phong

Trần Văn Ngọc Hiền

Bí danh

Sinh ngày tháng

24/4/1942

7/10/1953

Năm hay tuổi

Dân tộc

Nhân

Nhân

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Sĩ quan

Công nhân

Nơi đăng ký

528/10 Phố Văn Cao

528/10 Phố Văn Cao

nhân khẩu

120 00

120 00

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 030093240

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 1985

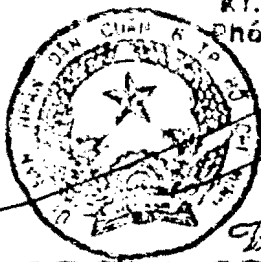
Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

KY. Chủ tịch

Phó Chủ tịch



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 624431 CN

Họ và tên chủ hộ: *Điền Thị Ngọc Hiền*

Ấp, ngõ, số nhà: *52B/13B*

Thị trấn, đường phố: *Phạm Văn Chí*

Xã, phường: *Phước Bình*

Huyện, quận: *Quận*

Ngày *10* tháng *03* năm *1982*

Trưởng công an: *Nguyễn Văn Ngẫu*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Nguyễn Văn Ngẫu

$$x_c(5)$$
[illegible]

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Phong và chị Trần Thị Tư là hoàn toàn do sự tự nguyện, khả năng đoàn tụ không còn và việc không mang lại hạnh phúc chung ;

Xét trách nhiệm về việc nuôi con chung không trái với tinh thần của luật hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ điểm 20-36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân công bố ngày 13.07.1981 ;

Căn cứ điều 25,31 và 32 của luật hôn nhân và Gia đình ban hành ngày 13.01.1960 ;

Tòa án Nhân dân Quận 6,

QUYẾT ĐỊNH :

1/- Về quan hệ vợ chồng : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Phong và chị Trần Thị Tư .

2/- Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận giao anh Phong tiếp tục nuôi ba trẻ :

- Hồ Thời Văn , sinh năm 1971

- Hồ Thời Hùng , sinh năm 1974

- Hồ Thời Vinh , sinh năm 1975

- Hàng tháng chị Tư đóng góp 150 đồng phụ giúp nuôi con kể từ tháng 04/1985 cho đến khi các trẻ trưởng thành (mỗi trẻ 50đ) ;

- Anh Phong có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi chị Tư đến thăm con chung . Vì lợi ích của con cái, khi cần thiết, đôi bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức góp phí tổn nuôi con .

3/- Về tài sản chung : Không có gì giải quyết .

Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm .

Đôi bên có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định này .

Án phí là 30 đồng do mỗi bên chịu phân nửa .

Tòa án Nhân dân Quận 6

Đã ký : Thẩm phán Nguyễn Vũ

Nơi gửi :

23/5/85

SAO Y BẢN CHÍNH

- T.A.D cấp trên (CHUNG) gửi như bản chính ngày 10 tháng 04 năm 1985

- VKSND cùng cấp (CHUNG) gửi P.8 Q.6 T.ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6

- Ban thi hành án (CHUNG) gửi P.8 Q.6 Thẩm Phán

- Hai đ/s (CHUNG) gửi P.8 Q.6



Nguyễn Thị Nhung

ĐO CHỈ MINH

ĐIỂM ĐAM

ĐIỂM SẤU

ĐO-

Mục số : 109/L

Ngày : 26.09.1984

Quyết định số : 31/TL

Ngày : 09.04.1985

-o-o-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-o-o-o-o-o-o-

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN

/-

Hôm nay, ngày 09 tháng 04 năm 1985, hồi 14 giờ 30, chúng tôi, NGUYỄN VŨ-Thẩm phán Tòa án Nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, có cô Nguyễn thị Hồng Nhung-làm thư ký, ngồi tại trụ sở Tòa án, tiếp việc thuận tình ly hôn giữa :

Một bên là : Anh Hồ văn Phong, sinh 1942

Nghề nghiệp: sửa hộp quẹt

Trú quán : 528/13 Phạm văn Chí-P.20-Q.6

Và bên kia là : Chị Trần thị Tư, sinh 1947

Nghề nghiệp : xã viên HTX P.2-Q.5

Trú quán : 528/10 Phạm văn Chí-P.20-Q.6

QUYẾT ĐỊNH

-o-o-o-o-o-

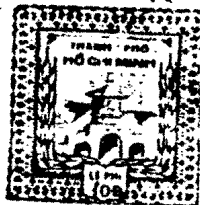
Anh Hồ văn Phong và chị Trần thị Tư xây dựng với nhau từ năm 1965 do sự tự nguyện. Hôn thú lập cùng năm. Đã có 04 con chung (chết 1) còn 3 trẻ : - Hồ Thời Văn, sinh năm 1971

- Hồ Thời Hùng, sinh năm 1974

- Hồ Thời Vinh, sinh năm 1975

Sau khi cưới, chị Tư theo chồng sống ở các trại binh, lúc ấy anh Phong là thiếu tá chế độ cũ, tình cảm vợ chồng bình thường. Sau giải phóng, anh Phong đi học tập, thời gian dài chị Tư cũng đi thăm thường xuyên. Đến năm 1977 anh Phong vắng tin, anh Phong dư luận về việc không chính đáng của chị Tư. Ngày 31.12.1977 được trở về sum họp gia đình anh mới hay là chị Tư đã lấy chồng, hiện tình thương ở anh đã hoàn toàn mất mát.

Phía chị Tư cho rằng sau khi học tập về khoảng tháng 10 năm 1977 anh Phong cũng đã làm lễ tuyên bố và hiện đang sống với người em cô cậu của chị, vì tình thương đã hết nên chị cũng không có thái độ thù hận. Thấy tình cảm không còn, hơn nữa mỗi bên đều có cuộc sống riêng Anh Phong và chị Tư cũng nhất trí xin được ly hôn nhau. Về con chung trước giờ vẫn sống bên Nội, chị Tư chấp nhận giao anh Phong tiếp tục nuôi giữ. Về tài sản chung không có gì để giải quyết. Hằng tháng thu nhập khoảng 800đ, anh Tư đóng góp 150đ phụ giúp nuôi con.



ST 5702/ME

CHÍNH SÁCH CÔNG AN

30.0

58.4

CHÍNH P. H. 2.6

cu

Handwritten signature

Handwritten text

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-QUỐC

Số 00509378

Họ Tên **HO VĂN THIỆN**

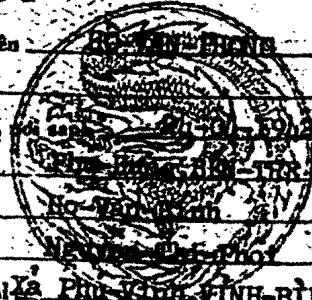
Ngày sinh **21-01-1942**

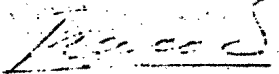
Quê hương **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cha **HO VĂN KHUÂN** (c)

Mẹ **NGUYỄN THỊ PHOY**

Địa chỉ **12 PHƯỜNG 10, QUẬN BÌNH**



Dấu vết riêng: Nốt ruồi, 2 ^h khố ngoài mắt phải./-	Cao: 1 th 70	
	Nặng: 50 Kg	
Chữ ký dựng sự: 	Ngón trỏ mặt	
VĨNH-BÌNH, ngày 01-03-1969 TRƯỞNG-TY C.S.Q.G, 		Ngón trỏ trái
NGUYỄN-LONG-TRÀNG.		

186/77

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020092240

Họ tên: **TRẦN THỊ NGỌC HIỀN**

Sinh ngày: **07-10-1953**

Nguyên quán: **Hòa Lộc,**

Bến Tre.

Nơi thường trú: **528/139 Phạm-
Văn Chí, TP. Hồ Chí Minh.**

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm cách
1,3cm dưới sau đuôi
mắt trái.

6-10-1978

TRƯỞNG CÔNG AN
TỈNH BẾN TRE

Nguyễn duy Thạc

235



UBND. HUYỆN 20

T.T

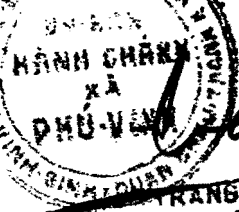


KHÔI THỊ THỰC

TRÍCH Y BỘ CHÁNH NAM 1971

Phụ-Vinh, ngày 02.02.1971

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

TRẦN VĂN-HAI
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Ấu Nhi (Tên họ)	:	HỒ - THỜI - VĂN
Phái	:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	:	Ngày hai mươi chín, tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Tại	:	Bao-sanh Chánh-Hung Vinh-Bình
Cha (Tên họ)	:	HỒ-VĂN-PHONG
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Quân-nhân
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
(Tên họ)	:	TRẦN-THỊ-TU
Tuổi	:	24 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Hội-trợ
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Vợ (Chánh hay Thứ)	:	Vợ Chánh Hôn-thú số 91
Người khai (Tên họ)	:	LUÔNG-KIỆ-CANH
Tuổi	:	46 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Ngày khai	:	Ngày 1 tháng 02 năm 1971
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	:	VÕ-THỊ-TRỎI
Tuổi	:	47 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	:	NGUYỄN-THỊ-NHỊ
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh, Ngày 1 tháng 2 năm 1971

 NGƯỜI KHAI
 LUÔNG-KIỆ-CANH
 (Ký tên)

 HỘ-TÀI
 TRẦN-VĂN-HAI
 (Ký tên)

 NHÂN CHỨNG
 VÕ-THỊ-TRỎI
 (Ký tên)
 NGUYỄN-THỊ-NHỊ
 (Ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, thị trấn

Thường 20

Huyện:

Số, tỉnh:

Kèo Cũ

GIẤY KHAI SINH

Số 1121

Quyển số 11985



Họ và tên	Kèo Thời Vĩnh		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Được khai sinh năm mới Bên Bấy Bim (01.06-1975)			
Nơi sinh	528 / 10 Phạm Văn Chí			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Văn Hưng 1942	Trần Thị Cù 1947		
Dân tộc Quốc tịch	Tiêu Việt Nam	Tiêu Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Bình gia 528 / 10 Phạm Văn Chí	Nô trã 528 / 10 Phạm Văn Chí		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ VĂN HƯNG			

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1985

TM/UBND

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch

Võ Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã: HT2/P3

Xã Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



Thị trấn



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số: 5092

Quyển số: 2/1985

Họ và tên	HỒ THỊ QUANG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Mười tháng một hai năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm (01.12.1985)			
Nơi sinh	Bệnh viện cấp 6			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ VĂN THANG 1942		TRẦN THỊ NGUYỄN HIỀN 1953	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp			Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	500/130 Bệnh viện cấp 6			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ VĂN THANG 1942			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 12 tháng 12 năm 1985
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 12 năm 1985

TM: UBND... ký tên đóng dấu



Ủy viên thư ký
Nguyễn Minh Hoàng

LÊ THỊ ỨT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường ... Đe

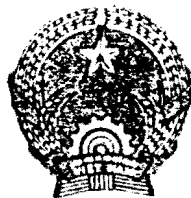
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số ... 235

Huyện, Quận ... Ga

Quyển ... 49/88

Tỉnh, Thành phố ... Đ.Đ.N.



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ... Đỗ Thanh Hà ... Nam hay Nữ ... Nữ ...

Ngày, tháng, năm sinh ... Mười ... Tháng ... Mười ... Tám ... Một ...

... Chín ... Tám ... Tám ... (10.11.1988) ...

Nơi sinh ... Bến ... Nước ... Việt ... Nam ...

Dân tộc ... Đinh ... Quốc tịch ... Việt ... Nam ...

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thị Ngọc Liên</u>	<u>Đỗ Văn Phong</u>
Tuổi	<u>35</u>	<u>36</u>
Dân tộc	<u>Đinh</u>	<u>Đinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Đào tạo</u>
Nơi thường trú	<u>528/13.B</u>	<u>Thị trấn</u>
	<u>Đ.Đ.N.</u>	<u>Đ.Đ.N.</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

... Đỗ Văn Phong ... 1942 ...
 ... 528/13.B ... Đ.Đ.N. ... Đ.Đ.N. ...

Đăng ký ngày ... 16 ... tháng ... 11 ... năm 1988.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

ms



ƯTK

Mười

HỒ VĂN PHONG

Questionnaire for ODP Applicants.

A. Basic identification data:

- Name: Hồ Văn - PITONG
- Other name: none
- Date, place of birth: April 24th, 1942
- Residence address: 528/13^B Phạm Văn Chí Phường 8 - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Mailing address: 528/13 Phạm Văn Chí Phường 8 - Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh

B. Relatives to Accompany me: My wife and 4 Children

Name	date of birth	place of birth	Sex	M/s	Relationship
- <u>Trần Thị Ngọc Hiền</u>	<u>October 7th 1953</u>	<u>Chợ Lớn</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u>
- <u>Hồ Văn Vân</u>	<u>January 29th 1971</u>	<u>Phước Vĩnh</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Văn Vĩnh</u>	<u>June 10th 1975</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Văn Quang</u>	<u>December 9th 1985</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>
- <u>Hồ Thanh Hà</u>	<u>November 10th 1988</u>	<u>TP. HCM</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Child</u>

C. Relative outside Việt Nam: My wife's uncle:

Mr. Trần Văn Nguyệt - 1003 North "P" St Barking
AR. 72923 - USA -

- My scholarship: Mr. Nguyễn Hữu Bửu - 1822

- Hội gia đình tu nhân chính trị Việt Nam: Mrs. Khúc Minh Thò - P.O. Box 5435 - Arlington, VA 22205-0435
USA

D. Complete family listing:

Name	Address
- <u>Father</u> <u>Hồ Văn Bình (dead)</u>	<u>Xã Phước Thạnh - Bến Tre</u>
- <u>Mother</u> <u>Nguyễn Thị Thò (living)</u>	<u>Xã Phước Thạnh - Bến Tre</u>
- <u>Spouse</u> <u>Trần Thị Ngọc Hiền (living)</u>	<u>528/13^B Phạm Văn Chí</u>
- <u>Children:</u> <u>Hồ Văn Vân (living)</u>	<u>Phường 8 - Quận 6 - Thành phố</u>
- <u>Hồ Văn Vĩnh (living)</u>	<u>Hồ Chí Minh</u>
- <u>Hồ Văn Quang (living)</u>	<u>Hồ Chí Minh</u>
- <u>Hồ Thanh Hà (living)</u>	<u>Hồ Chí Minh</u>

- Former spouse: Trần Thị Bửu (divorced) Quận 6
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Siblings:
 - Brother: Hồ Văn Bricht xã Phước Thành Bến Tre
 - Brother: Hồ Văn Brieu xã Phước Thành
 - Sister: Hồ Văn Vam xã Phước Thành
 - Sister: Hồ Thị Li xã Phước Thành Bến Tre
 - Sister: Hồ Thị Sóng xã Phước Thành Bến Tre

E. Employment by US government Agencies or other US organizations of you or your spouse: None

F. Service with GVN or RVNAF by you:

- Name: Hồ Văn PHONG SN: 62/S14406
- Date: From March 12th 1962 to April 30th 1975
- Last rank: Major
- Military office military unit: Vice chief staff Polwar of Vinh Binh Sub-Sector (4th Army Corps)
- Name of supervisor: Lieutenant Colonel Nguyễn Văn Sơn Sub-Sector chief of Vinh Binh Sub-Sector (4th Army Corps)
- Reason of leaving: the event of April 30th 1975
- Names of American Advisor: do not remember

G. Training outside Vietnam:

- Name: Hồ Văn PHONG
- School: University of Polwar. at Taiwan
- Description of courses: On the job training Polwar. course at Taiwan on 1972.

H. Reeducation of you:

- Name: Hồ Văn PHONG
- Total time in reeducation: 8 years 8 months and 16 day. From: May 4th 1975 to January 20th 1984.

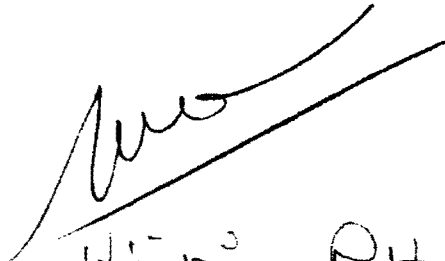
- Reeducation camp: Trà Vinh, Cần Thơ, Yên Bái, Văn Bàn, Tân Lập, Hàm Tân (thủ tục)

K. Due to the difficulty of my situations and base on the authority of your organization

and the spirit of humanitarian act wish to request your assistance and intervention with the government of the Socialist Viet Nam in order that I and my family may be authorized to leave Viet Nam to immigrate in the United States of Americans for the a new life.

Your approval on my request to help me through your humanitarian will be highly appreciated.

Hố chí Minh city, December 10th 1988
Respect fully yours



Hồ văn - Pito Ng

4. Enclosed here:

- 1 copy of my release certificate
- 2 photocopy Identity cards
- 21 copy of birth certificate
- 1 copy of marriage certificate
- 1 copy of divorce decrees

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Cải tạo

TRẠI CẢI TẠO

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG ANH
21.32
02
CS. QLHC VS TTXH



Theo thông tư số 566-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Tên họ, họ tên, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: LỖ VĂN PHONG Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác: _____

Nơi sinh: Đón trẻ

Nơi đăng ký: khẩu thường trú trước khi bị bắt

528/10 phạm văn trí quận 6 TP: HCM

Can tại: thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 2.2.75 An phạt TTCT

Theo quyết định, ấn văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Trí, quận 6, TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động rảnh rỗi
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian quảng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến địa phương

Trước ngày 02 tháng 02 năm 19 84

Lần tay ngôn tử phải

Của LỖ VĂN PHONG

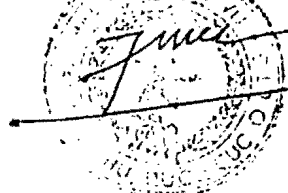
Danh của số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 31 tháng 1 năm 19 84

Giám thị



5796

11/11/84

Thiếu Tá Nguyễn Văn Khoa

Xã, Thị trấn: _____

Độc lập — Tự Do — Hạnh phúc

Thị xã, Quận: 6Thành phố, Tỉnh: HCM

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 396
Quyền số 1/1985

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Hồ Văn Phong	Trần Thị Ngọc Hiền
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	24 / 4 / 1942	7 / 10 / 1953
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Bán gas	Công nhân
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	520/10 Phạm Văn Chí P20 Q6	520/132 Phạm Văn Chí P20 Q6
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	020092240	

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____
 TM/UBND 10 Ký tên đóng dấu 1985
 (Ghi rõ họ tên chức vụ)

Hồ Văn Phong**Trần Thị Ngọc Hiền AN CHÍNH**

Ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

TM/UBND

Ký tên đóng dấu

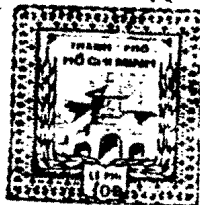
(Ghi rõ họ tên chức vụ)

Chánh Văn Phòng

Phó Văn Phòng

**phó chỉ tịch
đã ký Võ Văn Lợi**

**Nguyễn Kim Hồng**



ST 5702/ME

CHÍNH SÁCH CÔNG AN

30.0

58.4

CHÍNH P. H. 2.6

cu

Handwritten signature

Handwritten text

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-QUỐC

Số 00509378

Họ Tên **NGUYỄN VĂN HỮU**

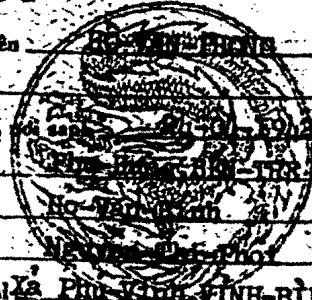
Ngày sinh **21-01-1942**

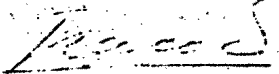
Quê hương **THị xã**

Cha **NGUYỄN VĂN HỮU (c)**

Mẹ **NGUYỄN VĂN PHO**

Địa chỉ **PHƯỜNG 10, H. BÌNH**



Dấu vết riêng: Nốt ruồi, 2 ^h khỏe ngoài mắt phải./-	Cao: 1 th 70	
	Nặng: 50 Kg	
Chữ ký đương sự:	Ngón trỏ mặt Ngón trỏ trái	
VINH-BÌNH, ngày 01-03-1969 TRƯỞNG-TY C.S.Q.G,  NGUYỄN-LONG-TRÀNG.		

186/77

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020092240

Họ tên: **TRẦN THỊ NGỌC HIỀN**

Sinh ngày: **07-10-1953**

Nguyên quán: **Hòa Lộc,**

Ấp Bến Tre.

Nơi thường trú: **528/139 Phạm-
Văn Chí, TP. Hồ Chí Minh.**

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm cách
1,3cm dưới sau đuôi
mắt trái.

6-10-1978

TRƯỞNG CÔNG AN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn duy Thạc

235



UBND. HUYỆN 20

T.T



KHÔI THỊ THỰC

TRÍCH Y BỘ CHÁNH NAM 1971

Phụ-Vinh, ngày 02.02.1971

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

HÀNH CHÁNH

XÃ PHÚ-VINH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

HÀNH CHÁNH

Ấu Nhi (Tên họ)	:	HỒ - THỜI - VĂN
Phái	:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	:	Ngày hai mươi chín, tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Tại	:	Bao-sanh Chánh-Hung Vinh-Binh
Cha (Tên họ)	:	HỒ-VĂN-PHONG
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Quân-nhân
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
(Tên họ)	:	TRẦN-THỊ-TU
Tuổi	:	24 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Hội-trợ
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Vợ (Chánh hay Thứ)	:	Vợ Chánh Hôn-thú số 91
Người khai (Tên họ)	:	LUÔNG-KIỆT-CANH
Tuổi	:	46 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Ngày khai	:	Ngày 1 tháng 02 năm 1971
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	:	VÕ-THỊ-TRỎI
Tuổi	:	47 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	:	NGUYỄN-THỊ-NHỊ
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh, Ngày 1 tháng 2 năm 1.971

NGƯỜI KHAI	HỘ-TÀI	NHÀ CHỨNG
LUÔNG-KIỆT-CANH	TRẦN-VĂN-HAI	VÕ-THỊ-TRỎI
(Ký tên)	(Ký tên)	(Ký tên)
		NGUYỄN-THỊ-NHỊ
		(Ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, thị trấn

Thị trấn

Huyện:

Số, tỉnh:

Huyện

GIẤY KHAI SINH

Số 1121

Quyển số 11985



Họ và tên	Kèo Thời Vĩnh		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Được khai sinh năm mới Bên Bấy Bim (01.06-1975)			
Nơi sinh	528 / 10 Phạm Văn Chí			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Văn Hưng 1942	Trần Thị Cù 1947		
Dân tộc Quốc tịch	Tiêng Việt Nam	Tiếng Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Bà mẹ 528 / 10 Phạm Văn Chí	Nữ thợ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ VĂN HƯNG			

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1985

TM/UBND

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch

Võ Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã: HT2/P3

Xã Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



Thị trấn



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số: 5092

Quyển số: 2/1985

Họ và tên	HỒ THỊ QUANG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Mười tháng một hai năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm (01.12.1985)			
Nơi sinh	Bệnh viện cấp 6			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ VĂN THANG 1942		TRẦN THỊ NGUYỄN HIỀN 1953	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp			Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	500/130 Bệnh viện cấp 6			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ VĂN THANG 1942			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 12 tháng 12 năm 1985
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 22 tháng 12 năm 1985

TM: UBND ký tên đóng dấu



Ủy viên thư ký

Nguyễn Minh Hoàng

LÊ THỊ ỨT

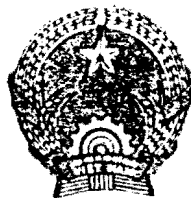
ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường ... Đe

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số ... 235Huyện, Quận ... GaQuyển ... 49/88Tỉnh, Thành phố ... ILQ.N

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ... Đào Thanh NgaNam hay Nữ ... NữNgày, tháng, năm sinh ... Năm ... Tháng ... Ngày Chic ... Tam ... Tam ... 10 ... 11 ... 1988Nơi sinh ... Bến ... Viet ... Hưng ... ĐôngDân tộc ... KinhQuốc tịch ... Việt ... Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đào Thị Ngọc Nga</u>	<u>Đào Văn Phong</u>
Tuổi	<u>35</u>	<u>35</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Phân công</u>
Nơi thường trú	<u>528 / 13 B</u>	<u>Thị trấn</u>
	<u>FL</u>	<u>CL</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

... Đào Văn Phong ... 1988 ...

... 528 / 13 B ... Thị trấn ... Đào Văn ... Chic ... 02261498 ...

Đăng ký ngày ... 16 ... tháng ... 11 ... năm 1988..

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký



Hồ Văn Phong

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 624431 CN

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Ngọc Hiền

Ấp, ngõ, số nhà: 52B/13B

Thị trấn, đường phố: Phạm Văn Chí

Xã, phường: Phường 8

Huyện, quận: Quận 5

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: Bùi Văn Xuân

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Biểu Tả NGUYỄN VĂN NGÂN

$$x_c(5)$$
[illegible]

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Phong và chị Trần Thị Tư là hoàn toàn do sự tự nguyện, khả năng đoàn tụ không còn và việc không mang lại hạnh phúc chung ;

Xét trách nhiệm về việc nuôi con chung không trái với tinh thần của luật hôn nhân và Gia đình ;

Căn cứ điểm 20-36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân công bố ngày 13.07.1981 ;

Căn cứ điều 25,31 và 32 của luật hôn nhân và Gia đình ban hành ngày 13.01.1960 ;

Tòa án Nhân dân Quận 6,

QUYẾT ĐỊNH :

1/- Về quan hệ vợ chồng : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Phong và chị Trần Thị Tư .

2/- Về con chung : Ghi nhận sự thỏa thuận giao anh Phong tiếp tục nuôi ba trẻ :

- Hồ Thời Văn , sinh năm 1971

- Hồ Thời Hùng , sinh năm 1974

- Hồ Thời Vinh , sinh năm 1975

- Hàng tháng chị Tư đóng góp 150 đồng phụ giúp nuôi con kể từ tháng 04/1985 cho đến khi các trẻ trưởng thành (mỗi trẻ 50đ) ;

- Anh Phong có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi chị Tư đến thăm con chung . Vì lợi ích của con cái, khi cần thiết, đôi bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức góp phí tổn nuôi con .

3/- Về tài sản chung : Không có gì giải quyết .

Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm .

Đôi bên có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định này .

Án phí là 30 đồng do mỗi bên chịu phân nửa .

Tòa án Nhân dân Quận 6

Đã ký : Thẩm phán Nguyễn Vũ

Nơi gửi :

23/5/85

SAO Y BẢN CHÍNH

- T.A.D cấp trên (CHUNG) gửi như bản chính ngày 10 tháng 04 năm 1985

- VKSND cùng cấp (CHUNG) gửi P.8 Q.6 T.ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6

- Ban thi hành án (CHUNG) gửi P.8 Q.6 Thẩm Phán

- Hai đ/s (CHUNG) gửi P.8 Q.6



Nguyễn Thị Nhung



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HỒ Last VĂN Middle PHONG First

Current Address 528/13 Phạm Văn Chiêu, F. 20, Q. 6, HCM-VN

Date of Birth 04-24-1942 Place of Birth _____

Names of Accompanying Relatives/Dependents

TRẦN THỊ NGỌC HIỀN (wife - 1953) HỒ THỜI VINH (son - 1975)
HỒ THỜI VĂN (son - 1971) _____
HỒ THỜI HÙNG (son - 1974) _____

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 05-04-1975 To 01-30-1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By:

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 2435, Arlington, VA 22202

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

HỘI GIẢI BÍNH TỬ NHÂN CHÁNH TRẠI VIỆT NAM. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA.

22205-0635

INTAKE FORM.

NAME : HỒ VĂN PHONG

DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 24 1942

SEX : MALE

MARITAL STATUS : MARRIED

ADDRESS IN VIETNAM : 528/13 PHẠM VĂN CHÍ, F. 20. Q. 6. HOCHIMINH CITY.

POLITICAL PRISONER : YES

FROM MAY 4th 1975 to JAN. 30th 1984.

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : CANTHO. YENBAY. VINH PHU. HAITAN.

PROFESSION : RVNAF OFFICER.

EDUCATION IN US : NO

V.N ARMY : RANK : MAJOR. SN : 62/514406.

ASSISTANT. PSY-WAR OFFICER VINH BINH CHIEF-SECTOR. 4th MIL ZONE

APPLICATION FOR ODP : YES IV # : NONE.

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 4.

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES :

MAILING ADDRESS : 528/13 PHẠM VĂN CHÍ, F20. Q. 6. HOCHIMINH CITY.

NAME, ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NONE.

NAME OF INFORMANT : HỒ VĂN PHONG

ADDRESS : 528/13 PHẠM VĂN CHÍ F20. Q. 6. HOCHIMINH CITY.

DATE : MAR. 25th 1985.

SIGNATURE.

HỒ VĂN PHONG

RE
Si + card
6/15/85
JUN 01 1985
tho 9/17/85

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT: HỒ - VĂN PHONG.

NAME OF DEPENDANT/REL. AC.	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P. A.
TRẦN THỊ NGỌC HIỀN	SEP. 7. 1953	WIFE.
HỒ THỜI VĂN	JAN. 29. 1971	SON
HỒ THỜI HÙNG	JULY 14. 1974	SON
HỒ THỜI VINA	JUN. 1. 1975	SON

ADDITIONAL INFORMATION.

- ENCLOSED.

01. RELEASE FROM CAMP.

, APPLIED FOR ODP IN FEB. 1984. STILL NO REPLYED FROM BDP. BANGKOK.

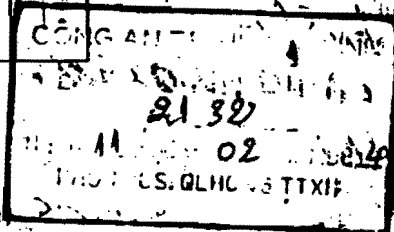
BỘ NỘI VỤ
Trại THU DUC
Số 112 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

SISLD									

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Phong Sinh năm 1942

Các tên gọi khác bên tre

Nơi sinh bên tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
528/10 Phạm Văn trí quận 6 TP: HCM

Can tội thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn trí, quận 6, TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã tích cực lao động và học tập, có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian hưởng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

tiền tàu xe đi uống đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khí về đến địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lưu tay ngón trở phải
Của Hồ Văn Phong
Danh bìa số _____
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Số: 523

Ngày 01 tháng 1 năm 1984

CHỨNG NHÂN GIỒNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 20

Ngày 22 tháng 02 năm 1984

UBND PHƯỜNG 20

TP. HCM



Thiếu Tá Phan Hữu Phấn

AFTER 5 DAYS RETURN TO

Phu Tan Luu

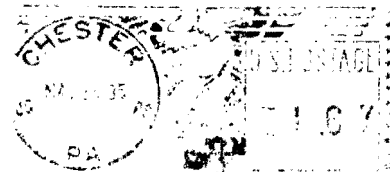
ZIP CODE

RETURN RECEIPT
REQUESTED

CERTIFIED

P 740 824 929

MAIL



PO Box 5435

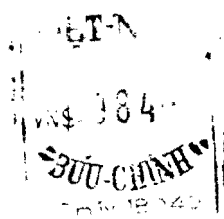
ARLINGTON

VA 22205-0635

glei ODP

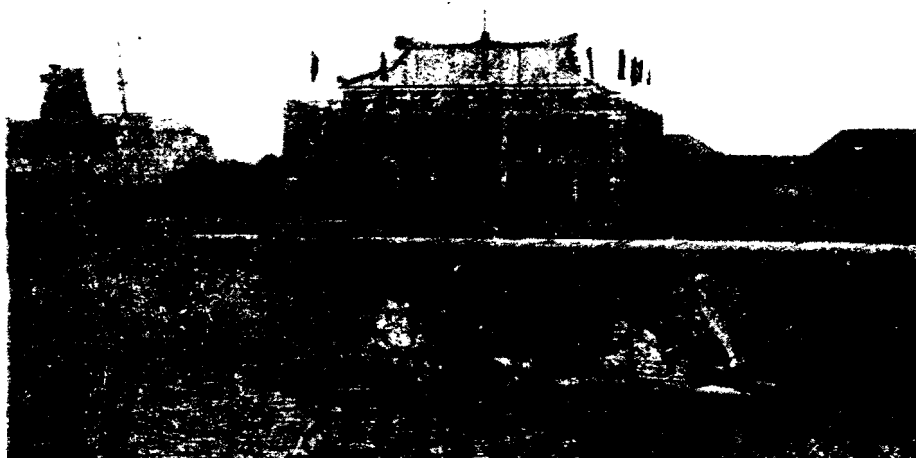
205

9/17/85



Mrs. Khuc. Minh - & Co
P.O. Box 5435
ARLINGTON,
VA. 22205-0635
U.S.A

BY AIRMAIL - PAR AVION



TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE

The Nha Rong historic wharf AUG 24 1987

Hô-vân-Phong. 528/13^B Phạm-vân-Chi
Phường 8. Quận 6 - TP. Hồ-chí-Minh

Tiền đây, tôi cũng xin làm phiên như chị gọi
bố tôi hồ sẽ từ Kêu-tha đây đến VP. CDP.

Vào khoảng tháng 3/1984 tôi có gọi 1 hồ-
sẽ đây. từ đến CDP Bangkok Thailand
2 tháng sau tôi nhận giấy hỏi báo có chữ
ký của VP. CDP Thailand đã nhận. Sau
đó không thấy một từ trên nữa nữa, tôi có
gọi thư như chị gọi và được chị trả lời
nên tôi đặt nhiều hồ. vọng vào chị, chị
thư thêm nữa a! Tôi nhớ hồ số năm 1984
tôi có 4 cháu là: Hồ-thơ. Vũ, Hồ-thơ. Vân
Hồ-thơ. Hùng và Hồ-thơ. Vĩnh. Nay 2
cháu Vũ và Hùng đã chết, còn 2 cháu
Hồ-thơ. Vân và Hồ-thơ. Vĩnh thêm 1
cháu nữa sinh là Hồ-thơ. Quỳ (tức 3
cháu) và vợ của tôi là Trần Thị Ngọc
Huyền. Vì tôi không có người bảo lãnh như
trong thư trước đã trình bày với chị, nên tôi
luôn luôn hông lấy vợ bị gọi đến của chị,
thất làm phiên chỉ gọi chung! Những bạn
lấy hồ số 1 biết tôi, như bạn bè bên ấy xin
được cho hồ số IV và giấy cho phép nhập
cảnh, nên chị gọi được tôi như vậy, và
định tôi đến ở với cùng!

Kính chúc chị cùng quý người như bạn
như và sức khỏe.
Kính thư.

Sài Gòn, ngày 4 tháng 7 năm 1987

Chị Minh-Thị Kính mến!

Tôi hết sức vui mừng khi nhận được
thư của chị đi ngày 17/9/85, dù xa
xôi và cách trở cách anh chị bên ấy vẫn
nhớ đến chúng tôi. Tôi muốn viết thư thăm
chị đã lâu, nhưng vì kinh tế quá đình
quai bị-dắt và luôn vắng nhà. định tôi
quay về phía tây nên đến nay mới thư thăm
quay về phía tây nên đến nay mới thư thăm
chị được, mong chị thứ lỗi! Kì khê đi
lâu hầu long chị là viết không hay, nhưng
tôi nghĩ phải nói thật để anh chị bên ấy
cảm thông và có một sự hiểu tâm thì tốt,
hơn: Tôi đi cái trại gần 9 năm (mười Bốn
6 + mười Năm 3) về về thì biết về đi lấy
chúng khác đã lâu, tôi ôm đàn con như
dai 4 đứa với tôi. Sẵn 2 tay trắng. Sau
đó 2 đứa qua đời (cố lý vì tôi quá
nghèo và thiếu tiền phân) còn lại 2 đứa,
đi có người chăm sóc chúng, tôi lại cần
một cô gái nghèo và sinh được 1 cháu
nữa. Hoàn cảnh tôi như vậy đây, thưa
chị! Tôi nghèo trong đó người nghèo nhất
tại đây!

Hồ-vân - P.Hồ NG
528/13^B Phạm-vân - Chi'
Phường 8 - Quận 6 - TP Hồ-chí-Minh

Minh

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 112 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN - THỦ ĐỨC	
21 32	
02	
THỦ ĐỨC - QLHC & TTXH	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ VĂN PHONG Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác
Nơi sinh bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
528/10 phạm văn trí quận 6 TP: HCM

Can tội thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 24/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Trí, quận 6, TP: HCM

- Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động rảnh rỗi có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

- thời gian hưởng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải
Của HỒ VĂN PHONG
Danh bìa số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 31 tháng 1 năm 19 84



Thiên Tô Thôn Kiều Phố

KHÔI THỊ THỰC

TRÍCH Y BỘ CHÁNH SÁCH 1971

Ngày 02.02.71

ỦY VIÊN CHỦ TỊCH

HUYỆN

HÀNH CHÁNH

XÃ

PHÚ VINH

TRANG VAN-HAY

ỦY VIÊN CHỦ TỊCH

Ấu Nhi (Tên họ)	:	HỒ - THỜI - VĂN
Phái	:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	:	Ngày hai mươi chín, tháng một năm một nghìn chín trăm bảy mươi mốt.
Tại	:	Bác-sinh Chánh-Hưng Vĩnh-Bình
Cha (Tên họ)	:	HỒ-VĂN-PHONG
Tuổi	:	29 tuổi
Nghề-nghiep	:	Quân-nhân
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Le (Tên họ)	:	TRẦN-THỊ-TU
Tuổi	:	24 tuổi
Nghề-nghiep	:	Hội-trợ
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Vợ (Chánh hay Thứ)	:	Vợ Chánh Hôn-thú số 91
Người khai (Tên họ)	:	LUONG-KHI-CANH
Tuổi	:	46 tuổi
Nghề-nghiep	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Ngày khai	:	Ngày 1 tháng 02 năm 1971
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	:	VÕ-THỊ-GIỎI
Tuổi	:	47 tuổi
Nghề-nghiep	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	:	NGUYỄN-THỊ-NHUỘNG
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiep	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh, Ngày 1 tháng 2 năm 1.971

NGƯỜI KHAI

HỒ-LAI

NHÂN CHỨNG

LUONG-KHI-CANH

TRANG-VĂN-HAY

VÕ-THỊ-GIỎI

(Ký tên)

(Ký tên)

(Ký tên)

NGUYỄN-THỊ-NHUỘNG

(Ký tên)

TO : THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH BATHORN ROAD
BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT : Request for inigration to the United States of America
under the Ordely Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : HỒ - VĂN - PITO NG
Date and place of birth : April 24, 1942 - Bến Tre
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family Status : Married with three children
Home address : 524/13 B Pham van Chi - Phung 9 - Quang Thanh -
Pho Ho Chi Minh
Education : Bachelor
Before April 30, 1975 : Vice chief staff Pol. War.
Rank : Infantry Major
Unit : Vinh - Binh Sub-Sector
Reference :

After April 30, 1975 :
Re-educated in Detention: May 04, 1975
Camp from : Ham Tan (South Vietnam)
Released from Camp : Jan 30, 1984 (8 years, 08 months, 17 days)

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of
your organization and the spirit humanitarian act, I wish to request
your assistance and intervention with the Government of the Socialist
Republic of Viet Nam, in order that I and my family may be authorized
to leave Vietnam under your arrangement and protection under the
Ordely Departure Program to inigration to the USA for purpose of
seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA :

Full name	Date and place of Birth	Sex	Relative	Address
Trần Thị Ngọc Hiền	Oct 07, 1953 - Cholon	Wife		524/13 B Pham van Chi - Phung 9 - Quang Thanh - Pho Ho Chi Minh
HỒ - VĂN - PITO NG	JUN 24, 1942 - Bến Tre	SON		
HỒ - VĂN - VINH	JUN 01, 1945 - SAIGON	"		
HỒ - VĂN - QUANG	DEC 09, 1985 - SAIGON	"		

Your consideration on the above to help me through your humanitarian
act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOURS

ENCLOSED HERE :

- 01 Release from Camp
- 01 Marriage cert.
- 03 Legible of birth cert.

[Signature]

HỒ - VĂN - PITO NG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Số 396

Tỉnh, Thành phố

Quyển số 11325

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Hồ Văn Phong

Tên Đinh Ngọc Hiền

Bí danh

Sinh ngày tháng 24/4/1942

7/10/1953

Năm hay tuổi

Dân tộc Ninh

Ninh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp công nhân

công nhân

Nơi đăng ký 528/10 Trần Văn Chí

528/10 Trần Văn Chí

nhân khẩu 120 00

120 00

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 0200.92240

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

06

KY. Chủ tịch

Phó Chủ tịch



Mdu HT2/P3

Thành phố, tỉnh : Hà Nội

GIẤY KHAI SINH

Quyển số 11985.

[illegible]

Họ và tên	Họ Chí Vinh		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Được khai sinh năm mới Chín bảy năm (01-06-1975)			
Nơi sinh	528 / 10 Phạm Văn Chí			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Họ Văn Hưng 1942		Trần Thị Tú 1947	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Bán gia		Nhà tại	
Nơi ĐKNK thường trú	528 / 10 Phạm Văn Chí			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Họ Văn Hưng			

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1955.

TM/UBND

Phan G Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch



Ch. 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn 20
Thị xã, Quận 06
Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu: HT2/93

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số: 5292
Quyển số: 2/1905

Họ và tên	<u>Hồ Thị Quang</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Chín tháng mười hai năm một chín tám lăm</u> <u>(09.12.1985)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Quận 6</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hồ Văn Phong</u> <u>1942</u>	<u>Trần Thị Ngọc Hân</u> <u>1953</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Nam</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>529/130 Quận 6 và chi</u>	
Nơi ĐKNK thường trú		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Hồ Văn Phong 1942</u>	

NHẬN THỰC SAO BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 06 năm 198 5

TM. THÀNH 6 ký tên đóng dấu



LÊ THỊ ỨT

Đứng ký ngày 06 tháng 06 năm 198 5
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Bí viên thư ký

Nguyễn Minh Hoàng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 27 tháng 11

năm 1972

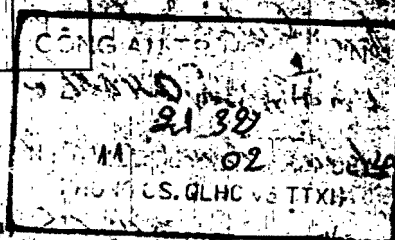
Trại Thủ Đức

Số 112 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Phong

Sinh năm 1942

Các tên gọi khác:

bến tre

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

528/10 Phạm Văn Trí quận 6 TP: HCM

Can tội thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 2/4/75

Án phạt

1107

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Trí, quận 6, TP: HCM

- Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động tích cực nhiều cố gắng, học tập và chấp hành mọi quy định

thời gian hưởng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khí về đến gia đình

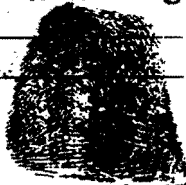
Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lưu tay ngón trở phải

Của Hồ Văn Phong

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

[Handwritten signature]

Ngày 31 tháng 1 năm 1984



Thiếu tá Phan Hữu Phấn

Tôi đang, từ cuối năm 1984 đến nay như cũ
 tôi học hết 12 năm học tiểu học ở VP. CDP.
 Vào tháng 3/1984 tôi có gặp 1 lần
 số 100. Từ đầu CDP được kết thúc và
 2 tháng sau tôi nhận giấy hỏi bạn có em
 họ của VP. CDP được kết thúc. Sau
 đó không thấy một lần nữa nữa, tôi có
 gặp thì như cũ gặp và được cho biết lần
 nữa tôi đã nhận họ. Trong việc này, chỉ
 tôi thấy như cũ! Tôi học hết 12 năm 1984
 tôi có 4 cháu là: Hà. Thìn. Vũ. Hồ. Thìn. Văn
 Hồ. Thìn. Hùng và Hồ. Thìn. Văn. Nay 2
 cháu Vũ và Hùng đã chết, còn 2 cháu
 Hồ. Thìn. Văn và Hồ. Thìn. Vĩnh thêm 1
 cháu nữa sinh là Hồ. Thìn. Dương (bố 3
 cháu) và vợ một em họ là Trần Thị Ngọc
 Hân. Vì tôi không có người bảo lãnh như
 trong thư báo đã trình bày với chị nên tôi
 loan toàn công việc để giúp đỡ em họ,
 thật làm phiền chị quá nhiều! Nhưng trong
 lớp học số 1 hết rồi, như bạn bè bên cạnh xin
 được cho học số 1 và giúp cho phụ huynh
 cảnh, nên chị giúp được tôi như vậy, tôi
 cảm ơn chị rất nhiều!

Đến đây, chị em, quý người như bạn
 và tôi. Kính thư.

Sài Gòn, ngày 4 tháng 7 năm 1987

Chị Mạnh Tiến Kính thư!

Tôi hết sức vui mừng khi nhận được
 thư của chị ngày 17/7/87, chị và
 tôi và anh em cách anh chị bên này vẫn
 như cũ chung tôi. Tôi muốn viết thư thăm
 chị từ lâu, nhưng vì hình thức quá thành
 quen - biết với hình thức quá thành
 quen vì phải chờ đến khi mới thư thăm
 chị được, mới chị thư lại! Khi đi
 làm hàng ngày chị là một không hay, nhưng
 tôi nghĩ phải chờ thật lâu anh chị bên này
 cảm thấy và có một sự hiểu lầm rất lớn
 như: Tôi đi làm gần 9 năm (mười năm
 6 + mười năm 3) thì về thì biết về đi không
 không biết đi đâu, tôi em cháu em anh
 anh 4 cháu với tôi. Sau 2 học tháng. Sau
 đó 2 cháu qua đời (có lẽ vì tôi quên
 nhắc và chưa kịp nhắc) còn lại 2 cháu,
 đi có người chăm sóc chúng, tôi lại cần
 một cái gì đó anh em và sinh hoạt 1 cháu
 nữa. Hơn nữa tôi như vậy đây, như
 chị! Tôi nghĩ trong đời người người như
 tôi đây!

Chị Mạnh Tiến
 Kính thư!
 TP Hồ Chí Minh
 17/7/87
 100

Tên đầy, tên cúng rêu làm phước như chi gởi
bê lưê hê-si từ Khu-thua đây đến VP. CDP.
Vào Khẩu đầu tháng 3/1984 từ có gởi 1 hê-
sê đầy. Rồi đến CDP Bangkok (Thailand).
2 tháng sau từ nhận gởi hê-si bán có chi
hết của VP. CDP Thailand cho nhận. Sau
đó không thấy một tờ tiền nữa nữa, từ có
gởi thư như chi gởi và được chi trả từ
vào từ đất nhận hê-si. Vợ vào chi, chi
thư thêm nữa cả 1 vợ, từ si năm 1984
từ có 4 cháu là: Hồ-thôn-Vũ, Hồ-thôn-Vân,
Hồ-thôn-Hưng và Hồ-thôn-Vinh. Nay 2
cháu Vũ và Hưng đã chết, còn 2 cháu
Hồ-thôn-Vân và Hồ-thôn-Vinh thêm 1
cháu nữa sinh là Hồ-thôn-Dương (bố 3
cháu) và vợ một của từ là Trần Thị Ngọc
Huyền. Vì từ không có người bảo lãnh như
vợ thì bắt đã bắt bầy từ chi, nên từ
luôn trốn hên đây vào chi gởi để chi, chi
thất làm phước chi quá chừng! Những hôm
lập hồ sơ 1 hê-si từ, như bạn bè bạn chi xin
được cho hê-si IV và gởi cho phước nhận
cảnh, nên chi gởi được từ như vậy, gởi
đến từ từ ở nhà chi.
Giống chiếc chi của quy quýt như bạn
phước và siết khết.

Số căn, ngày 4 tháng 7 năm 1981

Chi Mịch (Thư viết từ)

Tôi hết sức vui mừng khi nhận được
thư của chi di ngày 17/7/85, chi và
vợ và con từ cách anh chi báo chi vào
như đến chúng tôi. Tôi muốn viết thư thư
chi từ lâu, nhưng vì việc từ quá nhiều
quá từ đi và làm việc quá nhiều từ
quá từ phải từ nên chi nay mới thư thư
chi chi, như chi thư từ? Chi thư từ
lưu hên long chi là với không hay, nhưng
từ phải từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
cảnh, như và có một từ từ từ từ từ từ
từ: Tôi đi chi từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
C + như Nam 3) từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
không không chi từ, từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
chi 4 chi từ từ. Nay 2 từ từ từ. Sau
đó 2 chi qua từ 1 chi từ từ từ từ
nghi và từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
đi có người chăm sóc chúng, từ từ từ từ
một chi gởi như và sinh từ 1 chi
nữa. Hơn cảnh từ như vậy, chi, như
chi! Từ như từ từ từ từ từ từ từ từ từ từ
từ chi!

Tên đầy, tên đầy xâu làm phớt nhá cho gọi
bên bên, sai tên Kêu theo đây đến VP. CDP.
Vào khoảng tháng 3/1984 từ có một số
số nhà, một số nhà ở DP được kết thành một
2 tháng sau từ nhận ngày lễ, bên có chủ
đây của VP. CDP theo luật của nhà. Sau,
chị không thấy một tên nào nữa nữa, từ có
gọi tên như chị gọi và được chị gọi tên
nên từ đó nhận lấy. Vợ của chị, chị
thưa theo nhà ở trong đó từ năm 1984
từ có 4 cháu là: Hồ-thị-Vũ, Hồ-thị-Vân,
Hồ-thị-Hương và Hồ-thị-Vĩnh. Ngày 2
cháu Vũ và Hương đi chết, còn 2 cháu
Hồ-thị-Vân và Hồ-thị-Vĩnh thêm 1
cháu nữa sinh là Hồ-thị-Dương (tên 3
cháu) và vợ của từ là Trần Thị Ngọc
Huyền. Vì từ không có người bảo lãnh như
trên thì phải đi trình bày với chị, nên từ
lưuân trên đây đây vào bị gọi đi của chị,
thật làm phiền chị quá chừng! Nhưng bây
giờ là số 1 hết từ, như bạn bè bạn ấy xin
được cho hộ số IV và gọi cho phép nhập
cảnh, nên chị gọi được từ như vậy, gọi
đến từ đến ở vì vậy!
Đỉnh chửi chị của gọi gọi như thế
phải và rất khỉ.

Sóc Sơn, ngày 4 tháng 7 năm 1984

Chị Minh Thư thân mến!

Tôi bắt đầu viết này như nhau đang
thư của chị đi ngày 17/1/85, từ và
xôi và cười từ cảnh anh như bạn ấy vào
như đến chúng tôi. Từ nhận viết thư theo
chị của bạn, nhưng vì hình từ gọi đến
qua từ đi và làm việc ở đây, đến từ
qua và phải gọi nên đến ngày như thư
chị đến, nên chị như là! Chị như là
hôm nay lấy chị là vợ không lấy, không
từ như phải như thật đi anh chị như vậy
cảm thấy và có một số nhà từ từ từ
từ: Từ đi của từ gọi 3 năm (từ 1981
6 + năm Nam 3) từ và từ bắt từ đi bằng
chị như của bạn, từ từ của bạn như
chị 4 cháu với từ. Sau 2 học bằng. Sau
đó 2 cháu qua đời (có 1 vì từ quá
nhiều và việc kinh phí) còn lại 2 cháu,
đó có người chăm sóc chúng, từ là của
một cô gái nghèo và sinh được 1 cháu
nữa. Hoàn cảnh từ như vậy đây, thưa
chị! Từ nhận này là người nghèo, thật
tôi đây!

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 112 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG ANH - T.Đ. N.Đ. N.Đ.
21 30
02
CS. QLHC VS TT.XH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Phong Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
528/10 phạm văn trí quận 6 TP: HCM

Can tội thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 4/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Chí, quận 6, TP: HCM

- Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động rảnh
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian quảng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Làm tay ngôn trở phải
Của Hồ Văn Phong
Danh bìa số _____
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Handwritten signature

Ngày 31 tháng 1 năm 1984



Thiếu tá Phan Hữu Phước

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 112 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

SHSLD									

GIẤY RA TRẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
21 32	
02	
LS. QLHC và TTXH	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 147 ngày 16 tháng 1 năm 84
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Phong Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

528/10 phạm văn trí quận 6 TP: HCM

Can tội thiếu tá phụ tá chiến tranh chính trị tiểu khu

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 528/10 Phạm Văn Trí, quận 6, TP: HCM

- Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có tiến bộ, lao động rảnh
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

- thời gian hưởng chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- tiền tàu xe đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến gia phường

Trước ngày 04 tháng 02 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải
Của Hồ Văn Phong
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 31 tháng 1 năm 19 84



Thiếu tá Phan Hữu Pháo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn 20
Thị xã, Quận 06
Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu: HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số: 5192
Quyển số: V/1985

Họ và tên	Hồ Thái Quang	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Chấn thống mười hai năm một chín tám lăm (09.12.1985)	
Nơi sinh	Bệnh viện Quận 6	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Văn Phong 1942	Trần Thị Ngọc Hồi 1953
Dân tộc	Kinh	Hoa
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	528/132	Công nhân
Nơi ĐKNK thường trú	Hồ Văn Phong 1942	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

NHẬN THỰC SAO 2 BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 06 năm 198 5

TM UBND 06 ký tên đóng dấu



Đã ký ngày 06 tháng 06 năm 198 5
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Tỷ viên thu ký

Nguyễn Minh Hoàng

TÊ THỊ ỨT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn 20
Thị xã, Quận 06
Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số: 5192
Quyển số: 3/1985

Họ và tên	HỒ THỜI QUANG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Chín tháng mười hai năm một nghìn tám trăm tám mươi lăm (09.12.1985)			
Nơi sinh	BỆNH VIỆN QUẬN 6			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ VĂN PHONG 1942		TRẦN TÀI NGỌC HIỆP 1953	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh		Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	528/13E Quận Văn Cối		CÔNG MIỀN	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HỒ VĂN PHONG 1942			

NHẬN THỰC SAO 2 BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 06 năm 1985

TM UBND ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 18 tháng 12 năm 1985
(Ký, tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Tỷ viên thu ký

Nguyễn Minh Hoàng

TÊN THỊ ỨT

Xã, thị trấn

Thường xó

Thị xã, quận:

C

Thành phố, tỉnh:

Hải Phòng

GIẤY KHAI SINH

Số 112

Quyển số 11985

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Họ Chí Dũng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 06 tháng 06 năm 1975			
Nơi sinh	528/10 Phạm Văn Cội			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Họ Văn Hùng		Trần Chí Cội	
Dân tộc	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Bác sĩ		Hội trưởng	
Nơi ĐKNK thường trú	528/10 Phạm Văn Cội			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Họ Văn Hùng			

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1985

TM/UBND

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KT. CHỦ TỊCH

Phó Chủ tịch



Chị Văn Cội

M80 HT2/P3

Thành phố, tỉnh : Hà Nội

GIẤY KHAI SINH

Quyển số 41985.

[illegible]

Họ và tên	KHO CHI VINH		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	10/06/1975 Tháng 6 năm 1975			
Nơi sinh	Xã / Huyện Vĩnh Linh			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Họ Văn Hưng 1942		Trần Chi Từ 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Thái Việt Nam		Thái Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Bán gạo Xã / Huyện Vĩnh Linh		Khai垦 Xã / Huyện Vĩnh Linh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Họ Văn Hưng			

Đăng ký ngày 09 tháng 01 năm 1955.

TM/UBND: Châu Văn Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KT. CHAN

Phó Chủ tịch



Chas. L. L.

KHÔI THỊ THỰC

TRẠCH Y BỘ CHÁNH NAM 1971

Ngày 02.02.77

ỦY VIÊN HỒ-TỊCH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

Ấu Nhi : HỒ - THỜI - VÂN
 (Tên họ)
 Giới : Nam
 Sinh ngày, tháng, năm : Ngày hai mươi chín, tháng một
 năm một nghìn chín trăm bảy mươi một.
 Tại : Bao-sanh Chánh-Hung Anh-Bình
 Cha : HỒ-VĂN-PHONG
 (Tên họ)
 Tuổi : 29 tuổi
 Nghề-nghiep : quân-nhận
 Cư-trú tại : Phú-Vinh
 Mẹ : TRẦN-THỊ-TƯ
 (Tên họ)
 Tuổi : 24 tuổi
 Nghề-nghiep : Hộ-trợ
 Cư-trú tại : Phú-Vinh
 Vợ (Chánh hay Thứ) : Vợ Chánh Hôn-thứ số 91
 Người khai : LƯƠNG-KIM-CANH
 (Tên họ)
 Tuổi : 46 tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ Hộ-sinh
 Cư-trú tại : Phú-Vinh
 Ngày khai : Ngày 1 tháng 02 năm 1971
 Người chứng thứ nhất : VÕ-THỊ-GIỎI
 (Tên họ)
 Tuổi : 47 tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ Hộ-sinh
 Cư-trú tại : Phú-Vinh
 Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-THỊ-NHƯỢNG
 (Tên họ)
 Tuổi : 20 tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ Hộ-sinh
 Cư-trú tại : Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh, Ngày 1 tháng 2 năm 1971

NGƯỜI KHAI
 LƯƠNG-KIM-CANH
 (Ký tên)

HỒ-IAI
 TRẦN-VĂN-HAY
 (Ký tên)

NHÂN CHỨNG
 VÕ-THỊ-GIỎI
 (Ký tên)
 NGUYỄN-THỊ-NHƯỢNG
 (Ký tên)

KHÔI THỊ THỰC

ĐƠN Y BỘ CHÍNH NĂM 1971

Ngày 02.02.1971

ỦY VIÊN HỒ-TỊCH

PHÚ-VINH

XÃ

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

PHÚ-VINH

Ấu Nhi (Tên họ)	:	HỒ - THỜI - VĂN
Phái	:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	:	Ngày hai mươi chín, tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Tại	:	Độc-sinh Chánh-Hưng Vĩnh-Bình
Cha (Tên họ)	:	HỒ-VĂN-PHONG
Tuổi	:	29 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Quản-nhân
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Mẹ (Tên họ)	:	TRẦN-THỊ-TU
Tuổi	:	24 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Hội-trợ
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Vợ (Chánh hay Thứ)	:	Vợ Chánh Hôn-thú số 91
Người khai (Tên họ)	:	LUONG-KI-CANH
Tuổi	:	46 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Ngày khai	:	Ngày 1 tháng 02 năm 1971
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	:	VÕ-THỊ-TỎI
Tuổi	:	47 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	:	NGUYỄN-THỊ-THƯỢNG
Tuổi	:	20 tuổi
Nghề-nghiệp	:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại	:	Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh, Ngày 1 tháng 2 năm 1971

NGƯỜI KHAI
LUONG-KI-CANH
(Ký tên)

HỒ-LAI
TRẦN-VĂN-HAY
(Ký tên)

NHÂN CHỨNG
VÕ-THỊ-TỎI
(Ký tên)
NGUYỄN-THỊ-THƯỢNG
(Ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số 196

Quyển số 1/1925

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Hồ Văn Phương

Tên Trần Thị Ngọc Hiền

Bí danh

Sinh ngày tháng 24/4/1942

7/10/1955

Năm hay tuổi

Dân tộc

Minh

Minh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

ĐS

Công nhân

Nơi đăng ký

592/10 Trần Hưng Chí

528/13 Phạm Văn Chí

nhân khẩu

120 GG

120 GG

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 020092240

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

06

KT. Chủ tịch

Phó Chủ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Số 396

Tỉnh, Thành phố

Quyển số 1/1985

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Hồ Văn Phong

Trần Thị Ngọc Huyền

Bí danh

Sinh ngày tháng 21/4/1942

7/10/1953

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Đ. QĐ

Công nhân

Nơi đăng ký 522/10 Trần Hưng Chí

522/15 Trần Hưng Chí

nhân khẩu 120 QĐ

120 QĐ

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: 930092240

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

06

KT. Chủ tịch

Phó Chủ tịch



HO CHI MINH CITY JAN 24, 1987

TO : THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the United States of America
under the Ordely Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : HO - VAN - PHU NG
Date and place of birth : April 24, 1942 - Bien Tre
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family Status : Married with three children
Home address : 528/13 B Pham Van Chi - Phung 8 - Quin 6 - Binh
Education : Bachelor Phi Ho Chi Minh
Before April 30, 1975 : Vice chief staff Pol. War
Rank : Infantry Major
Unit : Vinh - Binh Sub.Sector
Reference :

After April 30, 1975 :
Re-educated in Detention : May 04, 1975
Camp from : Ham Tan (South Vietnam)
Released from Camp : Jan 30, 1984 (8 years, 08 months, 17 days)

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of your organization and the spirit humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Ordely Departure Program to immigration to the USA for purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA :

Full name	Date and place of Birth	Sex	Relatio	Address
Tran Thi Ngoc Kien	Oct 07, 1953. Chi Lon	Wife		528/13 B Pham Van
HO - TH - VAN	JAN 29, 1971 - Vinh Binh	3rd		Chi Phung 8 - Quin 6
HO - TH - VINH	JUN 01, 1975 - SAIGON	"		Thanh Phi Ho Chi Minh
HO - TH - QUANG	DEC 09, 1985 - SAIGON	"		

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOURS

ENCLOSED HERE :

- 01 Release from Camp
- 01 Marriage cert.
- 03 Legible of birth cert.

HO - VAN - PHU NG

HO CHI MINH CITY JULY 24, 1987

TO : THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the United States of America
under the Ordely Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : HỒ - VĂN - PÍTƠ NG.
Date and place of birth : April 24, 1942 - BẾN TRÉ
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family Status : Married with three children
Home address : 524/13 B Pham Van Chi - Phung 8. Quinc - Binh.
Education : Bachelor
Before April 30, 1975 : Vice Chief Staff Pol. Nar. - Phai Hoi chi - Mich
Rank : Infantry Major
Unit : Vinh - Binh Sub.Sector
Reference :

After April 30, 1975 :
Re-educated in Detention: May 04, 1975
Camp from : Hain Tan (South Vietnam)
Released from Camp : Jan. 30, 1984 (8 years, 08 months, 17 days)

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of
your organization and the spirit humanitarian act, I wish to request
your assistance and intervention with the Government of the Socialist
Republic of Viet Nam, in order that I and my family may be authorized
to leave Vietnam under your arrangement and protection under the
Ordely Departure Program to immigration to the USA for purpose of
seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA :

Full name	Date and place of Birth	Sex	Relatio	Address
Trần Thị Ngọc Hiền	Oct 07, 1953 Cholon	Wife		524/13 B Pham Van Chi - Phung 8. Quinc - Binh.
HỒ - VĂN - PÍTƠ NG	JAN 28, 1971 - Vinh Binh	SON		
HỒ - VĂN - VINH	JUNE 01, 1975 - SAIGON	"		Phai Hoi chi - Mich
HỒ - VĂN - QUANG	DEC 09, 1985 - SAIGON	"		

Your consideration on the above to help me through your humanitarian
act will be highly appreciated.

RESPECTFULLY YOURS

ENCLOSED HERE :

- 01 Release from Camp
- 01 Marriage cert.
- 03 Legible of birth cert.

HỒ - VĂN - PÍTƠ NG

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date
✓ Membership; Letter

10/24/82

VN

COMPUTERIZED

8/26/71